

TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT: KHÁI NIỆM VÀ GIÁ TRỊ TÂM LINH

Nguyễn Văn Thắng, Ngô Thị Thanh Hương, Đỗ Ngọc Hải, Nguyễn Thị Chi
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Tục thờ cúng tổ tiên của người Việt đã có từ lâu đời, và hiện nay đã trở thành một giá trị văn hóa, giá trị tâm linh sâu sắc đối với mỗi người, mỗi gia đình người Việt. Bài viết này chúng tôi quan tâm giải thích, làm rõ hơn về khái niệm, bối cảnh và những giá trị tâm linh này được cha ông để lại thông qua những cảm nhận tự thân, giáo dục vô thức và học tập kiến thức. Qua đó, giúp người đọc hiểu hơn, trân quý hơn tinh hoa giá trị văn hóa tâm linh đã đúc kết ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: tín ngưỡng, thờ cúng tổ tiên, giá trị tâm linh.

Nhận bài ngày 12.3.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.3.2020

Liên hệ tác giả: Nguyễn Văn Thắng; Email: nvthang@hnmu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tục thờ cúng tổ tiên của người Việt là loại hình tín ngưỡng dân gian có sức sống lâu bền trong đời sống văn hóa người Việt nói riêng và cả dân tộc Việt Nam nói chung, nó có sức lan tỏa, thấm thấu và lưu truyền từ đời này qua đời khác như dòng chảy giá trị văn hóa lịch sử tốt đẹp của dân tộc ta. Vì vậy, tục thờ cúng tổ tiên có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của con người, cũng như vai trò quan trọng với đời sống tinh thần - đời sống tâm linh con người và cộng đồng. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không chỉ chứa đựng những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà còn thể hiện quan niệm, thể hiện thế giới quan của con người đối với thế giới xung quanh và giữa con người với nhau... Hàng ngàn năm qua, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đem lại những mặt tích cực tới đời sống của mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội, hun đúc lên tinh thần dân tộc, đạo lý tri ân, thành kính, tôn thờ người có công, ghi tạc ơn người dưỡng dục sinh thành... và, tất cả những chiều kích tâm cảm ấy được truyền tải vào hoạt động giáo dục nhân cách con người Việt làm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi cộng đồng tụ cư trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm

Tín ngưỡng

Khái niệm tín ngưỡng được hiểu và định nghĩa theo các hướng khác nhau. các góc độ nghiên cứu, tìm hiểu khác nhau, từ khía cạnh của vấn đề mà người nghiên cứu muốn tìm hiểu, khai thác khái niệm này, tuy nhiên các quan điểm đều tụ hướng vào quan điểm cho rằng, tín ngưỡng là sự ngưỡng mộ, tin tưởng của con người vào các lực lượng siêu nhiên, hư ảo, có tính chất thiêng liêng huyền bí. Trong đời sống thường ngày, đề cập đến tín ngưỡng người ta thường liên tưởng đến những hiện tượng xã hội, đời sống có tính chất linh thiêng, thần bí, khó lí giải, thể hiện niềm tin nhất định về một thế giới vô hình, về cuộc sống sau khi chết, về sự tồn tại của linh hồn người chết và sự tác động của lực lượng này đối với cuộc sống hiện tại của con người. Hiện tượng này gắn liền với các phong tục, tập quán, thói quen, truyền thống của một cộng đồng người hay một dân tộc, nó phản ánh nếp sống, cung cách ứng xử của con người cũng như phản ánh lịch sử phát triển văn hoá của cộng đồng dân tộc đó.

Từ điển tôn giáo xác định: “Tín ngưỡng là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí, lực lượng siêu nhiên đó có thể mang hình thức biểu tượng là “Trời”, “Phật”, “Chúa”, “Thánh”, “Thần” hay một sức mạnh hư ảo, huyền bí, vô hình nào đó tác động đến đời sống tâm linh của người ta, được con người tin là có thật và tôn thờ.”¹⁶. Giáo sư. Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, ở nước ta hiện nay, tín ngưỡng có thể hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất, nói về tư do tín ngưỡng thì có thể hiểu đó là sự tự do về mặt ý thức, tự do về tín ngưỡng, tôn giáo. Thứ hai, tín ngưỡng còn được hiểu với nghĩa rộng bao trùm lên tôn giáo, là một bộ phận chủ yếu nhất cấu thành nên tôn giáo, mọi tôn giáo đều có yếu tố cấu thành là tín ngưỡng.

Trong Việt Nam văn hóa sử cương, nhà nghiên cứu Đào Duy Anh cho rằng: “Tín ngưỡng là lòng ngưỡng mộ, mê tín đối với một tôn giáo hoặc một chủ nghĩa”.¹⁷ Cũng ở góc nhìn này, Trần Đăng Sinh lại đi sâu phân tích khái niệm tín ngưỡng trên cơ sở năm đặc trưng: (i) Xem xét tín ngưỡng gắn với đời sống tinh thần nói chung; (ii) Xem xét tín ngưỡng như là kết quả của sự hình thành và phát triển quan hệ xã hội, có tác động qua lại các quan hệ đó; (iii) Xem xét tín ngưỡng như là phương thức biểu hiện niềm tin của con người vào cái thiêng thiêng, biểu hiện sự bất lực của họ trước sức mạnh thống trị của lực lượng tự nhiên và xã hội; (iv) Xem xét tín ngưỡng như một hiện tượng lịch sử, văn hóa có quy luật hình thành và vận động, biến đổi riêng; (v) Xem xét tín ngưỡng như là một bộ phận của ý thức xã hội trong quan hệ với tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ, triết học, lịch sử, nghệ thuật, khoa học. Sự tổng hợp, đan xen của năm đặc trưng trên tạo thành lát cắt bởi điểm giao nhau nói lên đặc trưng chung nhất của tín ngưỡng¹⁸.

Trong cuộc sống, khái niệm tín ngưỡng tôn giáo được người đọc, người nghe, người nghiên cứu hiểu và thực hành có khác nhau. Tuy nhiên, “tín ngưỡng” và “tôn giáo” nếu xét

¹⁶ Mai Thanh Hải (2002). *Từ điển tôn giáo*. Nxb từ điển bách khoa. tr. 634 -635. Hà Nội.

¹⁷ Đào Duy Anh (2002). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb văn hóa thông tin. tr. 283. Hà Nội.

¹⁸ Trần Đăng Sinh (2002). *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay*. Nxb. Chính trị quốc gia. tr. 32-33, Hà Nội.

cụ thể trên nhiều khía cạnh như nội dung, hình thức phản ánh thì đều có sự tương đồng, song cũng có sự khác biệt ở nhiều phương diện.

Tín ngưỡng được hình thành từ chính cuộc sống của con người, tín ngưỡng phản ánh tự nhiên chưa có cơ sở lý luận hoàn bị. Do đó, tín ngưỡng mang tính chất dân gian, gắn với sinh hoạt văn hóa dân gian. Tín ngưỡng hình thành và tồn tại dựa trên cơ sở niềm tin vào các tinh chất siêu hình, hư ảo, phép lạ, thần linh, tổ tiên. Vì vậy, tín ngưỡng gắn liền với các phong tục, tập quán của con người. Ở tín ngưỡng chưa có các hệ thống giáo lý, luật lệ nghiêm khắc, nơi thờ cúng và các nghi lễ mang tính đơn giản. Còn tôn giáo được hình thành và tồn tại trên cơ sở lý luận chặt chẽ, có tính hệ thống và khái quát, có hệ ý thức và tâm lý tôn giáo. Ở trong tôn giáo, các nghi lễ được đặc biệt coi trọng và mang tính hệ thống, được quy định chặt chẽ bởi giáo lý, giáo luật, mang tính chất bắt buộc với các tín đồ. Đây chính là cách hiểu thứ nhất mà chúng ta đang quan niệm về tín ngưỡng tôn giáo hiện hữu quanh mình. Ở cách hiểu thứ hai, tín ngưỡng và tôn giáo là một, tức là, miễn con người có niềm tin vào một cái gì đó siêu hình và hư ảo thì được xem đó là một tín ngưỡng tôn giáo. Cách hiểu này làm cho tín ngưỡng, tôn giáo trở nên rộng lớn và chấp nhận nhiều hơn những tín hữu của mình.

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Ngô Đức Thịnh đã chỉ ra sự khác biệt giữa tín ngưỡng và tôn giáo: “Tôn giáo có hệ thống giáo lý và kinh điển,... được truyền thụ qua giảng dạy và học tập ở các tu viện, thánh đường, học viện,... có hệ thống thần điện, có tổ chức giáo hội, hội đoàn chặt chẽ. Có nơi thờ cúng riêng như nhà thờ, chùa chiền, thánh đường,... nghi lễ thờ cúng chặt chẽ, có sự tách biệt giữa thế giới thần linh và con người. Còn tín ngưỡng thì chưa có hệ thống giáo lý mà chỉ có huyền thoại, thần tích và truyền thuyết. Tín ngưỡng mang tính dân gian gắn với sinh hoạt văn hóa dân gian. Trong tín ngưỡng có sự hòa nhập giữa thế giới thần linh và con người, nơi thờ cúng nghi lễ còn phân tán, chưa hình thành về quy ước chặt chẽ”¹⁹. Tuy nhiên tín ngưỡng và tôn giáo cũng có sự tương đồng đó là: Tín ngưỡng và tôn giáo đều là hình thức xã hội, đều là sự phản ánh hư ảo tồn tại xã hội, thể hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội. Tín ngưỡng và tôn giáo đều có nguồn gốc xã hội, nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc tâm lý tương đương trong quá trình hình thành và tồn tại; đều có chức năng đền bù hư ảo, xoa dịu nỗi đau hiện thực và hướng con người về sự giải thoát về tinh thần. Tín ngưỡng và tôn giáo đều là sự thể hiện niềm tin, sự ngưỡng mộ của con người vào các thể lực siêu nhiên,...

Như vậy từ nhiều nguồn nhận định của các nhà văn hóa, “Tín ngưỡng” được hiểu là: một bộ phận, một hình thái của ý thức xã hội, là sản phẩm của các quan hệ xã hội, được hình thành trong quá trình lịch sử, gắn liền với niềm tin, sự ngưỡng mộ, sùng bái những sự vật, hiện tượng thiêng, những thần thánh, sùng bái, thờ phụng những linh hồn người chết, tin rằng có cuộc sống của con người ở “thế giới bên kia” cầu mong sự phù hộ, đem lại hạnh phúc cho cuộc sống của con người, phản ánh rõ nét nhất đặc trưng văn hóa dân tộc.

¹⁹ Ngô Đức Thịnh (2001). *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, tr.50. Hà Nội.

Tổ tiên, thờ cúng tổ tiên

Theo quan niệm của người Việt, ở nghĩa hẹp, tổ tiên là những người cùng chung huyết thống như ông bà, cha mẹ, các thế hệ sinh ra bản thân mình, ngoài ra, theo nghĩa rộng thì tổ tiên cũng là những người có công tạo dựng nên cuộc sống của con người, đem lại kế sinh nhai, dạy nghề truyền nghề đến cho cả một cộng đồng như: Thành Hoàng làng, Tổ nghề,... Với một số nơi, tổ tiên còn là những vị anh hùng dân tộc có công bảo vệ xóm làng, quê hương, đất nước khỏi giặc ngoại xâm. Trong lịch sử Việt Nam đã ghi lại biết bao anh hùng lịch sử là Tổ tiên của chúng ta như: Thánh Gióng, Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo,... Thờ cúng tổ tiên được cộng đồng gọi bằng khái niệm rất dân gian là đạo ông bà, đạo thờ cúng tổ tiên. Nhà nghiên cứu như Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, có thể gọi là đạo thờ cúng tổ tiên cũng được, nhưng đạo ở đây không có nghĩa như đạo Kitô, đạo Phật, đạo Hồi,... mà phải hiểu như đạo lý làm người, đạo làm con, ... và những đạo ấy không thể là một tôn giáo vì đã là một tôn giáo thì phải có giáo lý, có hàng ngũ giáo sĩ và giáo hội,....

Theo nhà nghiên cứu Trần Đăng Sinh, khái niệm về thờ cúng tổ tiên là: “Tổ tiên là khái niệm để chỉ những người cùng huyết thống, đã mất như Kỵ, Cự, Ông, Bà, Cha, Mẹ,... là những người có công sinh thành nuôi dưỡng, có ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất tinh thần của các thế hệ của những người đang sống¹”. Trong quá trình phát triển của lịch sử, khái niệm tổ tiên cũng có sự biến đổi, phát triển. Tổ tiên không còn bó hẹp trong phạm vi huyết thống, gia đình, dòng tộc, dòng họ,... mà đã mở rộng ra trong phạm vi cộng đồng, xã hội, bao gồm từ tổ nhà, tổ họ cho đến tổ làng, tổ nghề, tổ nước - tức là những người có công đầu tiên hoặc trực tiếp tới việc sinh thành, mở làng, mở nghề, dựng nước. GS Đặng Nghiêm Vạn cho rằng: “Đạo thờ cúng tổ tiên được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ là những người có công sinh dưỡng đã khuất, nghĩa là những người có cùng huyết thống, mà thờ cả những người có công với cộng đồng, làng xã, đất nước²”. Phan Kế Bính cho rằng: “Xét cái tục phụng sự tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một lòng bất vong bản, cũng là một việc nghĩa vụ của con người³”. Điều này xem như một tập tục truyền thống mang giá trị đạo đức, thể hiện lòng thành kính nghĩa cử con cháu.

Trong Từ điển Tiếng Việt “Thờ được hiểu theo hai nghĩa: (i) Tỏ lòng tôn kính thần thánh, vật thiêng hay linh hồn người chết bằng hình thức lễ nghi, cúng bái theo phong tục hay theo tín ngưỡng; (ii) Tôn kính và coi là thiêng liêng. Còn cúng thì được hiểu: Dâng lễ vật lên thần thánh hay linh hồn người chết theo tín ngưỡng⁴”. Do đó, thờ cúng tổ tiên là thể thống nhất của các yếu tố: Ý thức về tổ tiên, biểu tượng về tổ tiên và lễ nghi thờ cúng. Yếu tố ý thức về tổ tiên chính là hành động “thờ” của con cháu đối với tổ tiên. Thờ tổ tiên là tâm linh, là tình cảm tri ân của con cháu hướng về cội nguồn. Con cháu thể hiện sự

¹ Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học...* Tlđd tr. 109. Hà Nội.

² Đặng Nghiêm Vạn (1996). *Về tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, tr.315. Hà Nội.

³ Phan Kế Bính (1995). *Việt Nam phong tục*, tr. 20-21. Nxb. Hà Nội.

⁴ Trung tâm từ điển học (2001). *Từ điển Tiếng Việt*, tr. 921. Nxb. Đà Nẵng

thành kính, lòng biết ơn tổ tông, ông bà, cha mẹ đã sinh thành, gây dựng cuộc sống cho mình. Đồng thời, đó cũng là mong mỏi, niềm tin thiêng liêng vào sự che chở, giúp đỡ của tổ tiên. Cơ sở của sự hình thành ý thức tổ tiên là niềm tin về linh hồn bất tử, tổ tiên tuy không còn hiện sinh vật chất, song linh hồn vong bản vẫn tồn tại trong suy nghĩ thuần khiết và bản thờ là chốn trú ngụ.

Ý thức về tổ tiên được hình thành và được củng cố qua nghi lễ thờ cúng tổ tiên và biểu tượng về tổ tiên. Biểu tượng về tổ tiên là những hình ảnh đẹp, là những người tài giỏi, có công có đức được con cháu gán cho tổ tiên và luôn tôn vinh, khắc họa trong tâm tưởng. Biểu tượng về tổ tiên có thể được thể hiện bằng bài vị, tượng, ảnh được trang trí, bày ngự một cách tôn kính, trang trọng tại nơi thờ cúng. Nghi lễ thờ cúng là chuỗi lễ thức hành động được biểu đạt qua hình thức, hành vi lễ. Hành vi lễ ấy được quy định bởi quan niệm, phong tục, tập quán, thói quen của mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng, và mỗi dân tộc. Lễ cúng là phương tiện để con người có thể giao tiếp với tổ tiên, trong thực tiễn còn có thể nhờ tới một tầng lớp trung gian để làm việc này (thầy cúng) nhưng thường do người chủ gia đình thực hiện qua động tác như dâng lễ vật, khấn, vãi,...

Như vậy, thờ và cúng là hai yếu tố có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong đó, yếu tố ý thức, tư tưởng, tình cảm tôn thờ tổ tiên là nội dung cốt lõi, còn cúng là hình thức biểu đạt của nội dung, là phương tiện truyền tải ý thức, tình cảm của con cháu đối với tổ tiên. Thờ cúng tổ tiên là một tục lệ, tín ngưỡng, tôn giáo hay truyền thống đang còn nhận nhiều ý kiến khác nhau. Chúng tôi cho rằng "thờ cúng tổ tiên" là một loại hình tín ngưỡng, cụ thể là tín ngưỡng dân gian. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam là khái niệm được dùng để chỉ hoạt động tôn thờ, cúng tế của những người đang sống với những người đã khuất theo những nghi lễ cụ thể tùy thuộc vào quy định của từng cộng đồng thực hiện thờ cúng (gia đình, dòng họ, làng xóm, vùng miền, ngành nghề, đất nước,...) nhằm thực hiện sự thỏa mãn mong muốn, ý nghĩ xuất hiện trong tâm tưởng, củng cố có hiệu quả mối quan hệ giữa người sống với những người đã khuất, giúp người sống tin tưởng hơn, tự tin hơn, vững vàng hơn vào cuộc sống hiện tại.

Như vậy, thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng mang tính lịch sử - xã hội, một hiện tượng tồn tại phổ biến ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Cho đến nay, thờ cúng tổ tiên vẫn có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhiều dân tộc. Thờ cúng là cách thể hiện trực tiếp sự sùng bái, tín tưởng, ngưỡng vọng tới các vị tổ tiên của mình, cũng có người cho rằng đây là một tập tục, có người lại cho là một tín ngưỡng tôn giáo bản địa là bởi từng cách hiểu và tiếp cận dưới các giác độ khác nhau mà thôi. Qua ý kiến của các nhà khoa học, chúng ta có thể thấy rằng: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam được thể hiện ở 3 cấp độ chủ yếu: một là thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng tộc; hai là thờ những ông tổ nghề, tổ sư, người có công khai phá vùng đất mới, dựng làng, lập ấp, đánh giặc cứu dân.... đã được nhân dân tôn vinh, thờ phụng là thành hoàng làng; ba là thờ vua như là vị thần của quốc gia dân tộc mà điển hình là thờ vua Hùng.

2.2. Giá trị tâm linh qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một loại tín ngưỡng dân gian cổ truyền mang tính khái quát cao. Người dân Việt Nam đều có chung tổ tiên đó là mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân và đều là dòng dõi “con rồng cháu tiên”. Thờ cúng tổ tiên đã trở thành một tập tục truyền thống có vị trí đặc biệt trong đời sống tâm linh của dân tộc ta, là yếu tố cơ bản tạo nên giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa Việt Nam. Thờ cúng tổ tiên không chỉ là tín ngưỡng phổ biến của người Việt mà còn là của một số tộc người khác như: Mường, Thái, Dao.... Trải qua bao thăng trầm của lịch sử nhưng tới nay, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn luôn chiếm được vị trí thiêng liêng đặc biệt trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam. “Con người có tổ có tông” là ý thức bảo tồn trong cõi tâm linh và được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác dù họ có đang sống trong dải đất hình chữ S hay đang sống ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên luôn được các thế hệ từ xưa đến nay thừa nhận và coi trọng, song hành cùng với tiến trình lịch sử của dân tộc. Qua thời gian, tục thờ cúng tổ tiên đã kết tụ thành giá trị đạo đức quý báu của con người Việt Nam, hình thành nên cốt cách người Việt Nam.

Cho đến nay có nhiều giả thuyết về nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Có giả thuyết cho rằng, nó được hình thành vào thời Bắc thuộc và có sự ảnh hưởng từ văn hóa Hán. Có quan điểm cho biết tục thờ cúng tổ tiên của người Việt được hình thành từ văn hóa bản địa... Chúng tôi cho rằng, muốn tìm hiểu sự hình thành phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo,... cần bắt đầu từ nền tảng xã hội của cộng đồng người đó và trên cơ sở tương tác văn hóa giữa con người với thiên nhiên và con người với con người, từ đó mới có được nhận thức đúng về tín ngưỡng này. Cơ sở quan trọng cho việc hình thành bất cứ tôn giáo tín ngưỡng nào cũng là quan niệm tâm linh của con người về thế giới - thế giới quan. Như nhiều dân tộc khác, người Việt xuất phát từ nhận thức “vạn vật hữu linh” - mọi vật đều có linh hồn - và bắt đầu từ tự nhiên xung quanh mình. Vì thế, loại thần cổ sơ nhất được người ta sùng bái là các nhiên thần, đặc biệt là thần cây, thần núi, thần sông,... Bằng cách huyền thoại hóa, các vị nhiên thần được mang khuôn mặt của con người (hiền hậu hay dữ tợn,...) tâm lý của con người (vui mừng hay tức giận,...) có thể nói việc nhân hóa các thần tự nhiên đã tạo ra một bước chuyển cho việc hình thành hệ thống nhân hóa. Đây cũng chính là giai đoạn con người bắt đầu hình thành nhận thức và khám phá về bản thân mình. Đến một thời điểm nào đó, mối quan hệ giữa cái hữu hình và cái vô hình nhất là giữa sự sống và cái chết buộc làm cho con người phải bận tâm. Văn với quan niệm vật linh kể trên, họ tin rằng trong mỗi con người đều có “hồn” và “vía”. Thể xác và linh hồn luôn gắn bó với nhau khi người ta còn sống nhưng nếu chết đi chúng sẽ tách biệt, thể xác dần mất đi nhưng phần hồn vẫn luôn tồn tại chỉ là nó sẽ chuyển sang sống ở một thế giới khác với con người đang sống. Theo quan niệm dân gian thì chết là một dạng sống khác ở một môi trường sống khác được gọi là “cõi âm”, tại đây linh hồn sống và có nhu cầu giống như cuộc sống của con người ở cõi dương. Chính từ quan niệm, linh hồn ở cõi âm cũng có nhu cầu sinh hoạt như khi còn sống trên cõi dương, nếu không thờ phụng, cung cấp đầy đủ thì sẽ trở thành ma lang thang, đói khát. Vì vậy, khi người thân trong gia đình

mất đi những người còn sống luôn tin tưởng rằng linh hồn họ vẫn tồn tại, hiện diện, đời theo, phù hộ cho con, cháu nên họ luôn cảm thấy cần phải có trách nhiệm thờ cúng đầy đủ, một mặt nhằm tri ân với người đã mất, mặt khác làm cho các linh hồn ấy có nơi trú ngụ, không phải lang thang, phiêu bạt. Đó chính là cơ sở để hình thành nên tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mà chúng ta đang hàng ngày thực hành nó tại gia đình, cộng đồng của mình.

Ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được coi là loại hình tín ngưỡng dân gian truyền thống đậm chất nhân bản của người Việt, thể hiện nét đẹp về lòng biết ơn đồng thời là một nét đẹp trong bản sắc văn hóa người Việt. Ba ý nghĩa lớn của loại hình tín ngưỡng này đó chính là có tính giáo dục, bảo tồn giá trị văn hóa và trao truyền các giá trị đó cho các thế hệ tiếp sau. Đây chính là một trong những lý do chứng minh vì sao tín ngưỡng này quan trọng bậc nhất trong đời sống tinh thần của người Việt.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của người Việt vừa thể hiện được lòng biết ơn, kính trọng đối với tổ tiên, bậc sinh thành vừa thể hiện trách nhiệm của con cháu đối với tổ tiên. Đây là bài học giáo dục lớn nhất cho một con người, sống phải biết ơn thế hệ đi trước đã và sống phải đúng trách nhiệm làm con, làm cháu. Trách nhiệm ở đây không chỉ được thể hiện qua hành vi tôn trọng của con cháu đối với các bậc sinh thành lúc còn sống mà còn là hành vi cúng lễ tổ tiên thường xuyên khi họ đã khuất. Đồng thời, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thể hiện tinh thần văn của người Việt. Tổ tiên, những người đã khuất luôn tồn tại, hiện hữu trong tâm trí của con cháu còn sống, họ không bao giờ bị lãng quên thể hiện được tình cảm mật thiết thiêng liêng trong gia đình, dòng tộc, giữa người còn sống và người đã khuất, là sợi dây kết nối giữa hai thế giới người sống và người đã mất.

Thờ cúng tổ tiên là một nét văn hóa truyền thống có ý nghĩa lớn về tổ chức cộng đồng trong xã hội. Đây là sự tiếp nối giá trị văn hóa truyền thống ở thế hệ trong gia đình, dòng tộc với nhau, duy trì và làm gia tăng mối quan hệ thân thiết giữa các thành viên trong gia đình, giữa các gia đình và với cộng đồng. Vào những dịp cúng lễ như Tết, ngày giỗ.... con cháu sẽ hội tụ, gặp gỡ làm tăng thêm tình cảm gắn kết anh em, tri ân người đã có công sinh thành dưỡng dục.... Theo quan niệm dân gian, thông qua tục thờ cúng tổ tiên sẽ giúp tạo mối quan hệ mật thiết gặp gỡ của con cháu với linh hồn tổ tiên đã khuất.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên góp phần giữ được những giá trị văn hóa thông qua việc các thế hệ sau tiếp thu, phát huy những giá trị tốt đẹp mà ông bà để lại, dùng bài học đó để giáo dục, dạy bảo con cháu. Lần lượt các thế hệ tiếp thu cũng như trao truyền các bài học tổ tiên để lại, đó chính là cách bảo tồn lưu giữ bền vững các giá trị văn hóa dân tộc.

Ý nghĩa tích cực, lâu dài của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chính là chúng ta cần hướng về tương lai, hướng về phía trước mà trong hành trang của mỗi người là tình yêu thương, lòng nhân ái, tinh thần kiên cường vun đắp các giá trị văn hóa đã được tổ tiên truyền lại. Sống tốt hơn, cố gắng làm tốt trách nhiệm được lịch sử, gia đình, cộng đồng giao phó, đây cũng là cách để chúng ta tiếp tục giáo dục con cái biết phát huy giá trị văn hóa dân tộc và

làm rạng rỡ công đức, hiển vinh phúc đường mà các bậc tiền nhân dày công bảo tồn để dạy bảo. Đó chính là ý nghĩa tốt đẹp, tích cực, lâu dài của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong văn hóa dân tộc mà chúng ta, mỗi công dân Việt Nam cần có trách nhiệm giữ gìn, phát huy.

3. KẾT LUẬN

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển, đã góp phần tạo ra những giá trị đạo đức truyền thống quý báu như lòng hiếu thảo, lòng nhân ái, tinh cộng đồng, phẩm chất cần cù, tinh thần sáng tạo, lòng hiếu học, tinh thần yêu nước,... Vì thế, hiểu nghĩa với tổ tiên, ông, bà, cha, mẹ, người có công với đất nước, với cộng đồng,... ở mỗi người Việt chính là quá trình làm giàu thêm giá trị văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam thông qua tín ngưỡng này.

Những khái niệm được xác lập nhằm củng cố thêm, rõ ràng hơn về đặc tính riêng có của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam, và qua đó, chúng ta càng thấy tường minh hơn giá trị tâm linh sâu ẩn lưu khắc trong tín ngưỡng này được biểu đạt ra bên ngoài thông qua những hành vi, lễ thức thờ cúng thường nhật, định kỳ trong năm. Giá trị văn hóa tâm linh của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn được biểu đạt bởi giá trị giáo dục đạo đức, giữ gìn, tiếp biến văn hóa truyền thống và trao truyền hệ giá trị ấy cho các thế hệ tiếp sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Nghiê m Vạ n (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Mai Thanh Hải (2002), *Từ điển tôn giáo*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
6. Phan Kế Bình (1995), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Hà Nội.
7. Trung tâm từ điển học (2001), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.

ANCESTOR WORSHIP: CONCEPTS AND SPIRITUAL VALUE

Abstract: The practice of ancestor worship of Vietnamese people has existed for a long time, and now it has become a profound cultural and spiritual value for each Vietnamese person. In this article, we will discuss the concept, context, and spiritual values left by our ancestors through self-conscious, unconscious bias training and acquiring knowledge. Thereby, readers could have a better understand and appreciate the quintessence of spiritual cultural values that have been summarized by thousands of generations of the Vietnamese nation.

Keywords: beliefs; ancestor worship; spiritual value